

Số: 405 /BC-UBND

Cầu Kè, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017  
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

**Phần I**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
NĂM 2017**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ “*về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017*”. Trên cơ sở Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh “*ban hành các nhóm giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ 2017*”. UBND huyện đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017, kịp thời cụ thể hóa, giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất, triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội; đồng thời chú trọng công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn, kết quả cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

**1. Thuận lợi**

- Sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự hỗ trợ về mặt chuyên môn của các Sở, ngành tỉnh, sự đoàn kết nhất trí, phát huy nội lực của huyện trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng trong những năm qua đã và đang phát huy hiệu quả là tiền đề thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện ngày càng phát triển.

- Sự thay đổi nhận thức và đồng tình ủng hộ của người dân trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, đặc biệt là sự mạnh dạn thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Năm 2017, nhiều chính sách của Trung ương, tỉnh, nhiều dự án đầu tư, hỗ trợ cho huyện như Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, Quyết định 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016, Nghị quyết 15, Dự án AMD, SME,...

**2. Khó khăn**

- Huyện còn một số khó khăn chung như: tăng trưởng còn chậm; hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; sức tiêu thụ giảm; khả năng thu hút vốn của doanh nghiệp còn hạn chế.

- Quy mô nền kinh tế của huyện còn nhỏ, tích lũy tái đầu tư còn hạn chế, sản xuất nông nghiệp là chính, năng suất và chất lượng sản phẩm chưa cao.

- Những biến đổi bất thường của khí hậu, thời tiết, các loại bệnh dịch nguy hiểm tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái phát, tác động tiêu cực đối với sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Đối tượng thuộc diện chính sách, an sinh xã hội còn nhiều, hỗ trợ trong thời gian dài mới hoàn thành. Trình độ nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động qua đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và sự phát triển chung của huyện.

### **3. Tình hình thiên tai trên địa bàn huyện (trong 5 năm gần đây)**

Tình hình thiên tai trên địa bàn huyện trong 5 năm gần đây xảy ra tình trạng triều cường dâng mức độ ngày càng cao (xảy ra hàng năm) và tình trạng hạn mặn, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

*3.1. Năm 2016, xảy ra tình trạng hạn mặn gây thiệt hại lớn đến cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện.*

- Trên cây lúa: tổng diện tích bị thiệt hại là 1.719,45 ha/23.519 hộ. Trong đó, có 1.079,96 ha bị thiệt hại từ 30 - 70%, 639,49 ha bị thiệt hại trên 70%.

- Cây màu: Tổng diện tích bị thiệt hại là 29,05 ha/85 hộ. Trong đó: mức thiệt hại từ 30 - 70% là 9,46 ha và trên 70% có 19,59 ha.

- Cây ăn trái: Tổng diện tích bị thiệt hại là 399 ha/793 hộ. Trong đó, mức thiệt hại từ 30 -70% là 195,74 ha; thiệt hại trên 70% là 203,43 ha. Tập trung ở ấp Tân Qui I, II, An Hòa, Hòa An xã An Phú Tân.

Nhìn chung, qua đợt hạn mặn tình hình sản xuất người nhân dân trên địa bàn huyện ảnh hưởng rất nhiều, đặc biệt đối với lĩnh vực trồng trọt, sản lượng lúa, rau màu, cây ăn trái giảm mạnh, số lượng cây ăn trái phải trồng mới lại trên 200 ha. Mức ảnh hưởng kéo dài đến năm 2017, sản lượng lúa giảm, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất không đạt chỉ tiêu kế hoạch. Huyện đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp khắc phục như đóng cửa các cống ngăn mặn, hỗ trợ kinh phí cho người bị thiệt hại để tái sản xuất, tổ chức nhiều cuộc tập huấn cho người dân thực hiện chuyển đổi cây trồng có khả năng chịu mặn, sắp xếp lịch thời vụ tránh thời điểm nước mặn dâng,... năm 2017 huyện đã chủ động phòng tránh được tình hình xâm nhập mặn xảy ra trên địa bàn huyện.

*3.2. Tình hình triều cường dâng:* xảy ra từ tháng 9 đến tháng 01, 02 năm sau, chủ yếu làm sạt lở các tuyến đê, bờ bao, **ngập sâu các tuyến đường đê nông thôn** ở các xã vùng ven Sông Hậu như xã Ninh Thới, Hòa Tân, **An Phú Tân, xã Thông hòa, Tam Ngãi**. Ảnh hưởng chủ yếu đến diện tích cây ăn trái, rau màu và đời sống của người dân. Huyện đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp phòng chống và khắc phục như ưu tiên nguồn vốn xây dựng, gia cố các tuyến đê xung yếu trên địa bàn các xã ven sông Hậu, đồng thời có kế hoạch xây dựng các tuyến đê các xã lân cận. Tuy nhiên, hiện nay huyện vẫn chưa phòng chống triệt để ảnh hưởng của triều cường dâng.

### **4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

Giá trị sản xuất năm 2017 đạt 9.101,88 tỷ đồng, tăng 13,3% so cùng kỳ năm 2016, đạt 100,27% so kế hoạch, trong đó: giá trị sản xuất khu vực I đạt 4.681,58 tỷ, tăng 7,7% so cùng kỳ, đạt 100,37% so kế hoạch, Khu vực II đạt 2.215,3 tỷ đồng, tăng 18,17% so cùng kỳ, đạt 100,2% so kế hoạch, khu vực III đạt 2.205 tỷ đồng, tăng 21,69% so cùng kỳ,

đạt 100,1% so kế hoạch <sup>(1)</sup>. Cơ cấu tỷ trọng giá trị Khu vực I chiếm 51,44%, Khu vực II chiếm 24,34% , Khu vực III chiếm 24,23%. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.752 tỷ đồng, tăng 12,16% so cùng kỳ, đạt 100,11% so kế hoạch; an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ước TH năm 2017	Tỷ lệ % So KH
<b>I</b>	<b>KINH TẾ</b>				
1	Tốc độ tăng GTSS(giá 2010)	% tăng	13,00	13,3	
	- Nông – lâm – thủy sản	% tăng	7,31	7,7	
	- Công nghiệp – xây dựng	% tăng	17,95	18,17	
	- Dịch vụ	% tăng	21,52	21,69	
2	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	1.750	1.752	100,11
3	Thu ngân sách nhà nước (theo dự toán)	Tỷ đồng	26,00	30,90	118,84
4	Chi ngân sách theo dự toán	Tỷ đồng	334.784	328,695	98,18
5	GRDP Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng	39,00	39,00	100
<b>II</b>	<b>XÃ HỘI</b>				
6	Tỷ lệ sinh giảm	%o	0,12	0,12	100
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,10		
7	Tạo việc làm mới trong năm	Người	2.500	3.226	129
	- Xuất khẩu lao động	Người	10	10	100
	- Tỷ lệ LĐ được đào tạo so với tổng số LĐ	%	44	44	100
	- Tỷ lệ LĐ được ĐT nghề so với tổng số LĐ	%	22	24	109,09
8	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới)	%	3	2,31	100,43
	- Số hộ thoát nghèo	Hộ	1.006	772	
<b>III</b>	<b>CUNG CẤP DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU</b>				
9	Tỷ lệ sử dụng nước sạch (theo Quy chuẩn 02/2009/BYT)	%	52	54	103,85
	+ Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95,5	95,63	100,14
	+ Số hộ được sử dụng nước sạch tăng thêm	Hộ	400	350	87,5
10	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,50	99,30	99,79
	Trong đó: Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn (so				

<sup>1</sup> Trong đó, Nông nghiệp đạt 100,17% so kế hoạch, tăng 7,5% so cùng kỳ, lâm nghiệp đạt 96,6%, tăng 4,41 %, thủy sản đạt 104,1%, tăng 11,55 %, công nghiệp đạt 100,5%, tăng 18,59%, xây dựng đạt 100,11%, tăng 18,07%, dịch vụ đạt 100,13% so kế hoạch, tăng 21,69% so cùng kỳ.

	với số hộ sử dụng điện)	%	99	98,8	99,79
11	Có thêm xã, thi trấn đạt chuẩn văn hóa	Xã	01	01	100
12	Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	02	00	Không đạt <sup>(2)</sup>
13	Có thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	01	01	100
14	Số xã, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, TT	11	11	100
15	Số hộ nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	Hộ	12.678	13.550	106,88
	-Tỷ lệ hộ nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	38	40,39	106,29
<b>IV</b>	<b>Y TẾ</b>				
16	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	86,06	91,51	106,33
	- Số người tham gia BHYT bắt buộc	Người	8.606	8.989	104,45
	- Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH	%	9,72	14,05	144,54
	-Tỷ lệ LĐ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	8,46	13,45	158,98
17	Xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia(chuẩn mới 2011 -2020)	Trạm	02	2	100
18	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	0,6	0,6	100
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn	%	6,96	6,59	
<b>V</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>				
19	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	71,5	74,21	103,79
20	Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi				
	- Tiểu học	%	99,6	100	100,4
	- Trung học cơ sở	%	98,5	94,98	96,42
	- Trung học phổ thông	%	65,0	66,73	102,66
<b>VI</b>	<b>MÔI TRƯỜNG</b>				
21	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế	%	98	100	100
22	Tỷ lệ chất thải rắn khu vực thành thị được thu gom	%	78	78	100
23	Tỷ lệ hộ nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh.	%	45	45	100
	Số hộ nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh tăng thêm	Hộ	570	570	100
<b>VII</b>	<b>QUỐC PHÒNG – AN NINH</b>				
24	Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	Xã, TT	11	9	81,82 <sup>(3)</sup>

<sup>2</sup> Trường Tam Ngãi C chưa có trang thiết bị, Trường Tiểu học Châu Điền A thiếu 2 phòng học (do mới khởi công xây dựng tháng 9/2017).

<sup>3</sup> Xã Ninh Thới không đạt (do để xảy ra án nghiêm trọng)

25	Xây dựng và củng cố xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh	Xã, TT	11	11	100
26	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh, trật tự	%	100	100	100

Trong 26 chỉ tiêu đề ra có 23/26 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt kế hoạch, 03/26 chỉ tiêu không đạt, gồm: trường đạt chuẩn quốc gia, số xã, thị trấn vững mạnh về ANTT và Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC

### 1. Về kinh tế:

#### 1.1 Sản xuất nông nghiệp:

a) *Cây lúa*: Tổng diện tích sản xuất trong năm 2017 ước là 29.279 ha, đạt 98,75% % kế hoạch (29.650 ha), giảm 992 ha so cùng kỳ (nguyên nhân do có nhiều diện tích lên vườn và chuyển sang trồng cam), năng suất bình quân 5,85 tấn/ha; Sản lượng đạt 171.214 tấn, đạt 95,66% so kế hoạch, tăng 5.472,5 tấn so với cùng kỳ.<sup>(4)</sup>

b) *Cây màu*: đã gieo trồng được 6.129,9 ha cây màu các loại<sup>(5)</sup>, đạt 106,42% kế hoạch (5.760 ha), tăng 256,94 ha so cùng kỳ, nguyên nhân diện tích màu tăng cao so năm trước là do có nhiều loại rau màu trồng xen trên vườn cây lâu năm mới cải tạo và một số diện tích trồng lúa chuyển sang trồng màu. Trong các tháng đầu năm 2017 thời tiết gặp thuận lợi nên năng suất, sản lượng các loại rau màu có tăng so cùng kỳ năm trước. Ước sản lượng cuối năm 118.846 tấn đạt 102,58% so với kế hoạch và tăng 5.848,73 tấn so cùng kỳ.

c) *Cây ăn trái*: đã nâng cấp, cải tạo được 236,1 ha vườn tạp, vườn cây già, côi thành vườn chuyên canh cây ăn trái. Đồng thời chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái được 275 ha. Nâng tổng diện tích vườn cây ăn trái của toàn huyện được 8.568 ha (tăng 275 ha so cùng kỳ), ước sản lượng đạt 134.200 tấn, đạt 100,9% kế hoạch (133.000 tấn), tăng 3.950 tấn so cùng kỳ.

d) *Chăn nuôi*: Trong năm 2017 không xuất hiện dịch bệnh phức tạp, nguy hiểm gây hại trên đàn gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, tình hình chăn nuôi gia súc trên địa bàn huyện có sự chững lại do giá thịt bò, thịt heo hơi giảm mạnh người chăn nuôi không có lãi. Riêng chăn nuôi gia cầm trên địa bàn huyện vẫn ổn định mặc dù giá sản phẩm gia cầm cũng có biến động so cùng kỳ. Tổng đàn trâu toàn huyện ước có 68 con, ước bằng 98% so cùng kỳ (giảm 01 con), đàn bò có 16.291 con, giảm 398 so cùng kỳ, đàn heo toàn huyện là 94.601 con, giảm 496 con so cùng kỳ, Đàn gia cầm có 590,57 ngàn con, giảm 39,39 ngàn con so cùng kỳ.

<sup>4</sup> - **Vụ Thu Đông 2016-2017**: Xuống giống được 9.642 ha đạt 101,49% so kế hoạch (9.500 ha), giảm 244 ha so cùng kỳ, năng suất bình quân 5,6 tấn/ha, đạt 95,68% so cùng kỳ; sản lượng đạt 54.431,42 tấn đạt 97,11% kế hoạch, tăng 4.180 tấn so cùng kỳ. Cơ cấu giống sử dụng chủ yếu là: IR 50404, OM 5451, OM 4900, OM 4218, OM 6162, OM 6976, OM 5472,...

- **Vụ Đông Xuân 2016-2017**: Xuống giống được 9.820 ha, đạt 97,23 % kế hoạch (10.100), giảm 389 ha so với cùng kỳ; năng suất bình quân đạt 6,492 tấn/ha, đạt 99,88 % kế hoạch, tăng 0,71 tấn/ha so với cùng kỳ; Sản lượng đạt 63.751 tấn, đạt 97,11 % kế hoạch, tăng 4.763 tấn so với cùng kỳ năm trước. với các giống chủ yếu như: OM 6976, OM 5451, OM 4900,...

- **Vụ Hè Thu 2017**: Xuống giống được 9.817 ha, đạt 97,68 % kế hoạch (10.050 ha), giảm 359 ha so cùng kỳ. Đến nay đã thu hoạch dứt điểm với năng suất bình quân ước đạt 5,40 tấn/ha, đạt 94,77% Kế hoạch; Sản lượng ước đạt 53.031 tấn, đạt 92,57% kế hoạch, tăng 3.476,57 tấn so với cùng kỳ năm trước.

<sup>5</sup> Màu lương thực: 635 ha (bắp 568 ha, khoai lang 216 ha, khoai mì 7 ha, cây có bột khác 25 ha). Màu thực phẩm: 5.270 ha (rau các loại 4.750 ha, đậu các loại 520 ha). Màu CNNN: 88 ha (Đậu phộng, đậu xanh 80 ha, cây khác 8 ha)

e) *Lâm nghiệp*: Giá trị sản xuất (GTSX) ngành Lâm nghiệp năm 2017 ước đạt (theo giá so sánh 2010) là 11,59 tỷ đồng, đạt 96,58% so kế hoạch, tăng 4,41% so cùng kỳ. Trong đó, GTSX trồng cây lâm nghiệp phân tán chiếm 0,84% với GTSX, GTSX khai thác gỗ và lâm sản đạt 7.412,4 triệu đồng chiếm đến 98,38% tổng GTSX ngành lâm nghiệp, GTSX phần thu nhật lâm sản đạt 58,4 triệu đồng chiếm 0,78% tổng GTSX ngành lâm nghiệp.

f) *Nuôi trồng thủy sản*: Trong năm 2017, người dân thả nuôi được 747,19 ha đạt 101,59% so với kế hoạch (tăng 25,95 ha so cùng kỳ), với số lượng thả nuôi 15.999.000 con cá giống các loại. Sản lượng thu hoạch 14.009 tấn tôm, cá các loại, đạt 101,58% so kế hoạch (13.790 tấn)<sup>(6)</sup>, giảm 708 tấn so cùng kỳ.

g) *Thủy lợi nội đồng*:

- *Công trình do huyện đầu tư*: Thi công nạo vét hoàn thành 20/20 kênh<sup>(7)</sup> (, với tổng chiều dài nạo vét là 14.507 m, khối lượng 56.081 m<sup>3</sup>, đạt 115,8% so với kế hoạch. Nâng cấp, sửa chữa 10 công trình bờ bao, với tổng chiều dài 12.248 m, khối lượng 70.515 m<sup>3</sup>, đạt 100% so với kế hoạch. Gia cố 09 đoạn sạt lở (xã An Phú Tân 5 đoạn, xã Tam Ngãi 01 đoạn, xã Ninh Thới 02 đoạn, Hòa Tân 01 CT), gia cố bằng cừ tràm, cừ dừa với tổng chiều dài 423 m. Gia cố 10 đập, bọng (xã Ninh Thới 08 đập, xã An Phú Tân 02 đập), với tổng chiều dài 158 m.

- *Công trình của Sở Nông nghiệp và PTNT đầu tư*: Triển khai nạo vét hoàn thành 05 kênh thuộc công trình kênh cấp 2 nhỏ trên địa bàn xã Phong Phú, Phong Thạnh và Hoà Ân với tổng chiều dài 9.143m, khối lượng 53.365 m<sup>3</sup>; đã nghiệm thu kỹ thuật.

h) *Chuyển giao khoa học kỹ thuật*: Tổ chức tập huấn 52 cuộc, có 1.891 lượt người tham dự, với các chuyên đề về biện pháp phòng hạn mặn và chăm sóc cây chôm chôm sau hạn, mặn; phòng trừ sâu bệnh trên lúa, kỹ thuật trồng bưởi da xanh, ớt, bắp, nuôi cá lóc, chăn nuôi bò sinh sản, heo, gà thả vườn,... Đồng thời tổ chức hội thảo 16 cuộc, với trên 769 lượt nông dân tham dự, với các nội dung giới thiệu về các loại thuốc BVTV, phân bón cho cây trồng, thức ăn cho chăn nuôi.

i) *Công tác phòng chống dịch bệnh*:

- Trên cây lúa: không xuất hiện các loại dịch bệnh nguy hiểm, chủ yếu bị ảnh hưởng nhẹ một số bệnh như: cháy lá, sâu cuốn lá...

- Cây ăn trái: bệnh chổi rồng vẫn còn xuất hiện, tỷ lệ bệnh từ 15 – 20%.

- Vật nuôi: xuất hiện 02 ổ dịch cúm gia cầm với tổng đàn mắc bệnh là 2.400 con (Tam Ngãi 1.000 con, An Phú Tân 1400 con), hiện đã dập được dịch không chế lây lan vùng lân cận.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ gia súc trên địa bàn huyện và công tác cấp phát sổ chăn nuôi, đảm bảo quản lý đàn chặt chẽ cũng như kiểm soát tốt công tác phòng dịch bệnh trên vật nuôi.<sup>(8)</sup>

<sup>6</sup> Sản lượng khai thác: 2.875 tấn, Nuôi trồng: 10.834,1 tấn.

<sup>7</sup> Trong đó, xã Ninh Thới 03 kênh, Phong Thạnh 03 kênh, An Phú Tân 03 kênh, Tam Ngãi 03 kênh, Thông Hòa 04 kênh, Châu Điền 02 kênh, Hòa Ân, Phong Phú mỗi xã 01 kênh.

<sup>8</sup> Thực hiện kiểm soát giết mổ được 17.321 con gia súc (heo 16.552 con, bò 769 con), tiêm phòng được 348.063 con gia cầm của 1.351 hộ, 1.045 gia súc và thực hiện phun xịt cho 39.326 hộ, với diện tích sát trùng 2.646.828 m<sup>2</sup>, sử dụng 1.550 lít thuốc.

k) *Kinh tế tập thể, kinh tế trang trại*: Trong năm 2017, ra quyết định giải thể 01 HTX nông nghiệp (HTX Phú Lộc, với 9 thành viên), do hoạt động không có hiệu quả, thành lập mới 01 HTX nông nghiệp Thạnh Phú, sáp nhập 02 HTX. Nâng tổng số toàn huyện hiện có 14 hợp tác xã, với 2.052 thành viên (10 HTX nông nghiệp, thủy sản; 01 HTX công nghiệp, TTCN, 01 HTX giao thông vận tải, 01 HTX xây dựng và 01 Quỹ tín dụng nhân dân). Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh thực hiện đề án “*Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửa Long giai đoạn 2016-2020*” huyện chọn và xây dựng kế hoạch hỗ trợ Hợp tác xã Dân Tiến, HTX Dừa sáp và HTX xoài cát chu An Lộc thực hiện mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới.<sup>(9)</sup> Tiến hành thực hiện quy trình sáp nhập 02 HTX xoài cát chu An Bình và HTX xoài cát chu An Lộc. Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX huyện. Phối kết hợp Liên minh HTX tỉnh tổ chức 4 lớp tập huấn Luật HTX 2012 với 335 người tham dự.

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-UBND, ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh, huyện đã hỗ trợ 6 lao động về làm việc tại 02 HTX kiểu mới của huyện gồm HTX Dân Tiến (03 lao động), HTX Dừa sáp (3 lao động).

- Thành lập mới 36 THT sản xuất, với 359 thành viên, đạt 120% so kế hoạch (30 THT), nâng tổng số đến nay toàn huyện có 226 THT kinh tế, với 3850 thành viên tham gia.<sup>(10)</sup>

- Duy trì hoạt động 8 trang trại đảm bảo đúng theo quy định Thông tư 151. Trong đó có 2 trang trại chăn nuôi tổng hợp, 6 trang trại chăn nuôi heo sinh sản và heo thịt.

## **1.2. Xây dựng Nông thôn mới:**

Tổ chức 250 cuộc tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới cho 6.953 lượt người tham dự, đồng thời cấp phát 900 tờ bướm, 500 sổ tay tuyên truyền xây dựng nông thôn mới.

Tiến hành rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã văn hoá. Qua kiểm tra, rà soát các xã đều giảm từ 2- 7 tiêu chí so với bộ tiêu chí mới, nhất là 02 xã đã được công nhận (An Phú Tân, Ninh Thới)<sup>(11)</sup>. **Rà soát, đánh giá thẩm định lại kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới xã Thạnh phú đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017**

Tiếp tục phát động đăng ký, điều tra và công nhận hộ, ấp nông thôn mới. Kết quả tính đến thời điểm hiện nay, có 14.215/30.503 hộ đạt 8 tiêu chuẩn hộ nông thôn mới

<sup>9</sup> HTX Dân Tiến đạt 6/8 tiêu chí (còn 2 tiêu chí chưa đạt là cơ sở vật chất, tín dụng nội bộ), HTX Dừa sáp đạt 4/8 tiêu chí (còn 4 tiêu chí chưa đạt là cơ sở vật chất, tín dụng nội bộ, Phương án sản xuất hiệu quả, liên doanh, liên kết), HTX xoài An Lộc đạt 4/8 tiêu chí (còn 4 tiêu chí chưa đạt là cơ sở vật chất, tín dụng nội bộ, Phương án sản xuất hiệu quả, liên doanh, liên kết), Hỗ trợ LĐ về làm việc tại HTX Dân Tiến 03 LĐ, HTX Dừa Sáp 02 LĐ.

<sup>10</sup> Trong đó, Sản xuất nông nghiệp 137 tổ với 2.917 thành viên, thủy sản 7 tổ với 33 thành viên, chăn nuôi 71 tổ với 753 thành viên, lĩnh vực khác 11 tổ với 147 thành viên.

<sup>11</sup> Xã An Phú Tân rớt 7 tiêu chí (2, 6, 9, 13, 15, 16, 17), còn 12 tiêu chí; Ninh Thới rớt 07 tiêu chí (2, 6, 9, 13, 15, 16, 17), còn 12 tiêu chí; Châu Điền rớt 4 tiêu chí (2, 10, 16, 18), còn 11 tiêu chí; Hòa Tân rớt 3 tiêu chí (13, 16, 18), còn 10 tiêu chí; Tam Ngãi rớt 2 tiêu chí (16, 18), còn 13 tiêu chí; Thạnh Phú rớt 3 tiêu chí (13, 16, 18), còn 11 tiêu chí; Thông Hòa rớt 3 tiêu chí (14, 15, 16), còn 10 tiêu chí; Phong Phú rớt 3 tiêu chí (2, 14, 18), còn 07 tiêu chí; Phong Thạnh rớt 3 tiêu chí (15, 16, 18), còn 8 tiêu chí; Hòa Ân rớt 2 tiêu chí (2, 16), còn 11 tiêu chí so với bộ tiêu chí mới.

(đạt 46,6% so với tổng số hộ đăng ký, tăng 3.039 hộ so với năm 2016, có 9/62<sup>(12)</sup> ấp đạt chuẩn ấp nông thôn mới (đạt 14,5% so với tổng số ấp trên toàn huyện).

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt việc phân bổ các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn<sup>(13)</sup>.

### 1.3. Công nghiệp, xây dựng

- *Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*: Năm 2017, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện phát triển khá. Giá trị sản xuất công nghiệp – TTCN thực hiện ước đạt 461,3 tỷ đồng, đạt 100,5% so kế hoạch (459 tỷ đồng), tăng 18,59% so cùng kỳ. Phát triển mới 15 cơ sở tiểu thủ công nghiệp. Nâng tổng số hiện có 883 cơ sở tiểu thủ công nghiệp (8 DNTN và 875 hộ cá thể), tăng 05 cơ sở so cùng kỳ. Kết hợp Sở Kế hoạch & Đầu tư thẩm định 03 dự án đầu tư<sup>(14)</sup> trình UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư trên địa bàn huyện.

- *Xây dựng*: Phát triển ổn định, giá trị sản xuất ước đạt 1.754 tỷ đồng đạt 100,11% so kế hoạch năm (1.752 tỷ đồng), tăng 18,07% so cùng kỳ.

- Triển khai kế hoạch xây dựng đường dây điện câu đười cho hộ nghèo và cận nghèo ở các xã. Kết quả thực hiện đạt 95,04% so với số hộ được hưởng lợi (1.035/1089 hộ). Hộ sử dụng điện phát triển mới trong năm là 70 hộ. Nâng tổng số hộ sử dụng điện toàn huyện là 33.308 hộ, đạt 99,3% so với hộ dân trong toàn huyện, hộ sử dụng điện an toàn đạt 98,8% so với số hộ sử dụng điện.

### 1.4. Thương mại và dịch vụ

Tính từ đầu năm đến nay đã phát triển mới 128 hộ, nâng tổng số toàn huyện có 2.114 hộ kinh doanh dịch vụ, thương mại. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 2.205 tỷ đồng, đạt 100,13% kế hoạch (2.202 tỷ đồng), tăng 21,69% so cùng kỳ.

Công tác xây dựng, nâng cấp các chợ được quan tâm thực hiện, trong năm huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ huyện, nâng cấp, sửa chữa một số chợ xã. Giải phóng mặt bằng và triển khai thi công đường vào chợ Cầu Kè và hoàn thành các bước phân lô, bán đấu giá chợ trái cây ấp Trà Diêu, xã Ninh Thới.

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường được chỉ đạo chặt chẽ góp phần bình ổn thị trường, giữ gìn môi trường kinh doanh thương mại lành mạnh, ổn định tâm lý tiêu dùng trong nhân dân.

Thực hiện tốt Quyết định số 127 của Chính phủ về chống buôn lậu hàng giả và gian lận thương mại. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác niêm yết các mặt hàng thiết yếu tránh tình trạng găm hàng, nâng giá sai quy định, đảm bảo lượng hàng hóa

<sup>12</sup> xã An Phú Tân 01 ấp (Tân Qui II); xã Ninh Thới 04 ấp (Đông Điền, Mỹ Văn, Trà Diêu, Xẻo Cạn); Thạnh Phú 4 ấp (ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4).

<sup>13</sup> Nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tổng vốn là 570 triệu đồng cho 3 xã (Thạnh Phú, Châu Điền, Thông Hòa) thực hiện mô hình chăn nuôi bò thịt và bò sinh sản (giải ngân đạt 100% kế hoạch); nguồn vốn đầu tư phát triển tổng vốn là 10,6 tỷ đồng cho 04 xã thực hiện đầu tư các công trình XD CB (đến cuối năm đạt 95% kế hoạch vốn). Nguồn vốn đào tạo nghề 280 triệu (giải ngân được 30% kế hoạch vốn), nguồn vốn tập huấn nâng cao năng lực cán bộ triển khai chương trình NTM 280 triệu đồng (đã giải ngân được 100% kế hoạch vốn).

<sup>14</sup> Gồm dự án Tổng kho xăng dầu, dự án mở rộng nhà máy đóng tàu và dự án khu liên hợp Cảng Trường Giang, với tổng diện tích 03 dự án là 30ha, địa điểm tại cụm công nghiệp Vàm Bến cát, xã An Phú Tân



cung ứng cho nhân dân mua sắm trong những ngày trước, trong và sau tết Nguyên Đán năm 2017.

Kết hợp với trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn với khoảng 60 gian hàng tham gia và tổ chức Hội nghị liên kết thu mua-cung ứng trái cây huyện Cầu Kè năm 2017 gồm 15 Doanh nghiệp và 250 đại biểu tham dự.

### **1.5. Xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở:**

Tình hình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện thực hiện tương đối khá so cùng kỳ, tuy nhiên, do một số nguồn vốn của Trung ương hỗ trợ phân bổ chậm như vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (phân bổ Tháng 5) nên tỷ lệ giải ngân đến thời điểm hiện tại còn thấp. Tổng vốn đầu tư là 173,505 tỷ đồng với 50 công trình (trong đó có 7 công trình chuyển tiếp). Hiện đã thi công hoàn thành 25 công trình, các công trình còn lại thi công đạt từ 30 - 80%. Kế hoạch vốn năm 2017 là 70,372 tỷ đồng<sup>(15)</sup>, đã giải ngân 53,2 tỷ đồng, đạt 75,4% kế hoạch vốn. Ước khả năng giải ngân vốn đến cuối năm đạt khoản 92% kế hoạch vốn.

Về công tác thanh quyết toán các công trình hoàn thành: trong năm 2017 đã thẩm định quyết toán được 78 công trình hoàn thành, các chủ đầu tư hợp đồng kiểm toán thẩm tra 60 hồ sơ.

Hoàn thành danh mục đầu tư XDCB năm 2018 với 35 công trình, tổng mức đầu tư 34 tỷ đồng, dự ước kế hoạch vốn năm 2018 là 30,012 tỷ đồng.

### **1.6. Tài chính – tín dụng:**

Tình hình thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2017 đạt yêu cầu so với kế hoạch đề ra, một số nguồn thu đạt khá<sup>(16)</sup> do huyện có sự chủ động tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát, hướng dẫn việc kê khai, đăng nộp thuế ngay từ những tháng cuối năm 2016, bên cạnh đó có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thuế với chính quyền địa phương trong việc nuôi dưỡng, khai thác các nguồn thu, kịp thời khen thưởng, động viên các hộ kinh doanh nộp thuế đúng hạn.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 30,90 tỷ đồng, tăng 18,87% so cùng kỳ và đạt 118,84% so dự toán (26 tỷ đồng)

- Chi ngân sách ước đạt 328,695 tỷ đồng, tăng 35,15% so cùng kỳ và đạt 98,18% so kế hoạch.

- Về tín dụng: Trong năm 2017, các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện đã giải ngân được 1.098 tỷ đồng, chủ yếu là cho vay sản xuất nông nghiệp và thương mại, dịch vụ. Nâng tổng dư nợ 1.017 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn 9,68 tỷ đồng chiếm 0,95% tổng dư nợ.

### **1.7. Công tác thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế:**

Thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế, huyện tập trung triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đạt một số kết quả như sau:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các đề án, quy hoạch, chính sách hỗ trợ sản xuất đã ban hành như:

<sup>15</sup> Trong đó, vốn năm trước chuyển sang 1,721 tỷ đồng, vốn bố trí đầu năm 58,301 tỷ, vốn bổ sung trong năm 10,350 tỷ.

<sup>16</sup> Như thuế TNCN đạt 82,36% so dự toán, lệ phí trước bạ đạt 82,21% so dự toán, thu tiền sử dụng đất đạt 106,82% so dự toán, thu cố định tại xã đạt 133,54%, thuế giá trị gia tăng đạt 85,57% so dự toán,...

\* Công tác chi trả kinh phí hỗ trợ giống cây trồng để chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng màu theo quyết định 580/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Đến nay đã thực hiện chi trả cho 396 hộ với tổng kinh phí 283,404 triệu đồng, đạt 100% tổng kinh phí được duyệt.

\* Thực hiện Quyết định 68/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp: Đã thực hiện hỗ trợ cho 11 hộ vay vốn với tổng kinh phí là 3,859 tỷ đồng. Nâng tổng số từ khi triển khai đến nay đã hỗ trợ cho 34 hộ vay tiền mua máy với số tiền: 15,016 tỷ đồng<sup>(17)</sup>. Trong đó: có 14 máy GDLH, 04 máy cày, 7 máy xới, 9 máy cộ lúa, 10 máy cuộn rơm.

\* Quyết định 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Qua triển khai có xã Châu Điền đăng ký thực hiện 26,9913 ha với 41 hộ tham gia, huyện đã làm thủ tục gửi về tỉnh đề nghị hỗ trợ với tổng số tiền 90.973.900 đồng.

\* Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Qua triển khai thực hiện cánh đồng lớn vụ Đông Xuân 2016-2017, có xã Phong Phú đăng ký thực hiện cánh đồng lớn với tổng diện tích 100 ha, có 95 hộ tham gia. Huyện đã làm thủ tục gửi về tỉnh đề nghị hỗ trợ với tổng số tiền 37.140.000 đồng.

\* Thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 12/4/2015 của Chính phủ về chính sách bảo vệ, phát triển đất lúa: được phân bổ 9.834.000.000 đồng, giải ngân đến tháng 9 năm 2017 đạt 7.518.856.116 đồng, tồn tại đơn vị 2.315.143.884 đồng. Nâng tổng số từ khi triển khai đến nay được phân bổ 18.685.000.000 đồng, đã giải ngân được 16.050.856.116 còn tồn tại đơn vị là 2.634.143.884 đồng.<sup>(18)</sup>

\* Thực Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành một số chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện kết quả đến nay có 1.766 hộ và 01 HTX đăng ký thực hiện<sup>(19)</sup>. Xây dựng 44 dự án, kết quả thẩm định đạt 41 dự án chuyển đổi cây trồng<sup>(20)</sup> Cụ thể: 12 dự án trồng cam sành, 17 dự án trồng dứa, 06 dự án trồng bưởi, 02 dự án trồng Chuối, 04 dự án trồng xoài. Với tổng diện tích 246,8 ha ( Cây Cam: 51,92 ha, Xoài: 35,9 ha, cây chuối: 9,48 ha, cây bưởi: 14,14 ha, Cây dứa: 135,36ha); còn 03 dự án không đạt do diện tích trồng cây có múi xã Hòa Tân không đủ diện tích, 01 dự án trồng chưa giáp diện tích xã Phong Thạnh, 01 dự án trồng cam năm 2016 trái đã lớn xã Châu Điền.

<sup>17</sup> Năm 2015: 16 hộ, với số tiền 7,875 tỷ đồng. Năm 2016: 7 hộ, với số tiền 3,282 tỷ đồng. Năm 2017: 11 hộ, với số tiền 3,859 tỷ đồng

<sup>18</sup> Năm 2016: được phân bổ 8.851.000.000 đồng, giải ngân đến cuối năm 2016 đạt 8.532.000.000 đồng, tồn tại đơn vị 319.000.000 đồng. Năm 2017: được phân bổ 9.834.000.000 đồng, giải ngân đến 9 năm 2017 đạt 7.518.856.116 đồng, tồn tại đơn vị 2.315.143.884 đồng

<sup>19</sup> Trong đó: Đăng ký trồng mới, cải tạo nâng cấp vườn cây ăn trái: Có 974 hộ đăng ký thực hiện với tổng diện tích thực hiện 574,56 ha, đạt 143,64% diện tích phân bổ (400ha). Đăng ký trồng mới, cải tạo, nâng cấp vườn dứa: có 667 hộ đăng ký thực hiện với tổng diện tích 376,03 ha, đạt 376,03 % diện tích phân bổ (100 ha). Đăng ký chuyển đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng bắp: có 23 hộ đăng ký thực hiện, với tổng diện tích 12,17 ha, đạt 24,34% diện tích phân bổ (50ha). Đăng ký chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau màu: có 38 hộ đăng ký thực hiện, với tổng diện tích 19,36 ha, đạt 64,53% diện tích phân bổ (30 ha). Đăng ký chuyển đất lúa kém hiệu quả sang trồng cỏ: Có 54 hộ đăng ký thực hiện, với tổng diện tích 10,8 ha, đạt 72% diện tích phân bổ (15 ha). Đăng ký liên kết bao tiêu sản phẩm: Có 10 hộ đăng ký thực hiện, với tổng diện tích 4,33 ha, đạt 7,22% diện tích phân bổ (60 ha). Đăng ký thuê đất trồng trọt: Có 01 HTX đăng ký thực hiện, với tổng diện tích 50 ha, đạt 100% diện tích phân bổ (50 ha).

<sup>20</sup> Trong đó, Ninh Thới 3 dự án, Tam Ngãi 1 dự án, An Phú Tân 1 dự án, Châu Điền 3 dự án, Phong Thạnh 3 dự án, Thạnh Phú 1 dự án, Thông Hoà 1 dự án, Hoà Ân 9 dự án, Phong Phú 1 dự án, Hoà Tân 10 dự án.

- Về công nghiệp: Huyện chỉ đạo tiến hành rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020, trước hết là quy hoạch phát triển các ngành và lĩnh vực, quy hoạch đô thị, thị trấn, nông thôn... Tổ chức tốt việc quản lý thực hiện đầu tư theo quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị, thị trấn, nông thôn, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp. Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo hướng sử dụng có hiệu quả nguồn đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Về tái cơ cấu doanh nghiệp: Huyện tiến hành triển khai một số văn bản liên quan đến phát triển doanh nghiệp như Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ “*về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa*”; Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07/09/2012 của Chính phủ phê duyệt kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015; Nghị định 210/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính Phủ “*về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn*”.

## **2. Văn hoá - Xã hội**

### **2.1. Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ tám khóa XI. Kết quả, năm học 2016 – 2017, chất lượng dạy học từng bước nâng lên; tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi giữa các cấp đạt chỉ tiêu kế hoạch; xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 99,9%, xét tốt nghiệp bổ túc THCS đạt 100% và tổ chức tốt kỳ thi THPT cấp quốc gia theo quy định. Khai giảng năm học 2017 – 2018, với tổng số học sinh được huy động đến trường là 18.662 học sinh, tăng 144 em so với năm học trước<sup>(21)</sup>. Chỉ đạo tổ chức tốt các hội thi và tham gia các Hội thi do tỉnh tổ chức đạt nhiều kết quả.

Công tác giáo dục vùng đồng bào dân tộc được giữ vững và ngày càng phát triển. Toàn huyện hiện có 11/29 trường tiểu học dạy ngữ văn Khmer, với 77 lớp /1.530 học sinh và 01 trường PTDTNT THCS với 8 lớp/240 học sinh. Cuối năm học, có 1.530/1.530 học sinh xếp loại hoàn thành chương trình học (đạt 100% so số học sinh tham gia), 230/240 học sinh THCS xếp loại từ trung bình trở lên (tỉ lệ 95,83%). Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngữ văn Khmer tại Hội đồng thi trường TH Châu Điện A theo Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo, có 36 thí sinh tham gia dự thi, kết quả có 13/36 đạt (tỉ lệ 36,1%).

Quan tâm thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục ở các cấp học: Năm 2016 được tỉnh công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm học 2015 – 2016; đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 tại 11/11 xã - thị trấn, đạt 100%; phổ cập THCS có 04 xã đạt mức độ 1, các xã còn lại đạt mức độ 2. Đến nay, huyện đã hoàn thành kiểm tra phổ cập giáo dục – xóa mù chữ năm 2017 các xã, thị trấn trong huyện chuẩn bị cho tỉnh kiểm tra công nhận huyện Cầu Kè trong tháng 12/2017.

Tập trung xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia (*Tiểu học Tam Ngãi C và Tiểu học Châu Điện A*), dự kiến đến cuối năm sẽ đề nghị về trên kiểm tra công nhận. Xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí 5, tiêu chí 14 trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Thạnh Phú, Tam Ngãi. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dự án kiên cố hóa trường lớp, đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác dạy và học.

<sup>21</sup> Trong đó cấp mầm non: 3.772 cháu (tăng 24 cháu), tiểu học 8.965 em (giảm 121 em), HTCS 5.650 em (tăng 123 em)

Tổ chức tốt các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè cho giáo viên, cán bộ giáo dục. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dự án kiên cố hóa trường lớp<sup>(22)</sup> đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác dạy và học.

Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng năm 2016 – 2017 là 74 em (tỉ lệ 0,39%), tăng 12 em so năm học trước. Số học sinh thôi học rời khỏi địa phương là 257 em.

## **2.2. Khoa học và công nghệ**

Hội đồng khoa học và công nghệ huyện xét duyệt dự án hỗ trợ mô hình nuôi cá chạch lấu thương phẩm, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Đã tiến hành triển khai thực hiện dự án, có 5 hộ dân đăng ký tham gia, với qui mô là 10.000 con cá chạch giống. Tổng kinh phí thực hiện dự án là 232.272.000 đồng. Trong đó: Vốn sự nghiệp khoa học công nghệ là 120.022.000 đồng, Vốn người dân đối ứng 112.050.000 đồng.

Triển khai thực hiện 5 mô hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ tiên tiến gồm mô hình nuôi gà đông tảo, nuôi cá lóc trong bể lót bạt, nuôi tôm càng xanh trong vườn dừa, nuôi cá thát lát kết hợp cá tra, nuôi gà thịt theo hướng an toàn sinh học.

## **2.3. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.**

Công tác phòng, chống các dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân tiếp tục được tăng cường; thường xuyên giám sát dịch tễ, phát hiện sớm và ngăn chặn kịp thời không để dịch bệnh xảy ra. Tuy nhiên, một số bệnh truyền nhiễm vẫn tiếp tục xảy ra. Trong năm ghi nhận 83 ca mắc bệnh tay chân miệng, tăng 71 ca so cùng kỳ (không có trường hợp tử vong), bệnh sốt xuất huyết có 50 ca, so cùng kỳ giảm 14 ca, nhiễm HIV ghi nhận thêm 7 trường hợp, nâng tổng số hiện nay toàn huyện có 155 trường hợp nhiễm HIV. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng (đạt trên 95% so kế hoạch).

Tình hình khám chữa bệnh: Trong năm số lượt người đến khám chữa bệnh là 111.443 người<sup>(23)</sup>, giảm 3.316 lượt người so cùng kỳ. Số người điều trị nội trú là 5.951 lượt người, giảm 810 lượt người so cùng kỳ, khám tuyến xã 12.209 lượt người, khám y học cổ truyền 21.462 lượt người.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 6,56% (giảm 0,6% so cùng kỳ). Đạt 100% so kế hoạch.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo, đã thực hiện thanh kiểm tra tại 180/301 cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm, cơ sở kinh doanh tiêu dùng, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, .. trong đó có 27 cơ sở vi phạm, đã lập biên bản xử phạt theo quy định (xử lý nhắc nhở, buộc làm cam kết không tái phạm).

Trong năm, xây dựng được 01 trạm đạt chuẩn Quốc gia (trạm y tế xã Thạnh Phú), đạt 100% kế hoạch. Nâng tổng số toàn huyện có 10 trạm y tế đạt chuẩn.

## **2.4. Hoạt động Văn hoá – Thể thao.**

Lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2017, tính đến nay có 27.232/32.065 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt 84,92% so với tổng số hộ dân trong toàn huyện; chỉ đạo tổ chức kiểm tra

<sup>22</sup> Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 27 phòng học, sửa chữa nâng cấp 3 phòng học và vận động nhà tài trợ xây dựng 4 nhà vệ sinh. Mua sắm, bàn ghế, trang thiết bị, đồ dung dạy học với tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng.

<sup>23</sup> Va quệt giao thông 248 ca (giảm 59 ca so cùng kỳ), Tai nạn lao động 108 ca, tự tử 26 ca, tai nạn khác 261 ca.

tái công nhận các ấp, xóm văn hóa đến hạn; công nhận cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa, cơ sở tôn giáo đạt chuẩn văn minh năm 2017. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, rà soát các tiêu chí xã văn hóa, nông thôn mới xã Ninh Thới, xã Tam Ngãi và xã An Phú Tân; chuẩn bị các thủ tục đề nghị tỉnh công nhận xã Thạnh Phú đạt chuẩn xã văn hóa, nông thôn mới (*dự kiến được công nhận năm 2017*); nâng tổng số toàn huyện có 05 xã đạt chuẩn xã văn hóa (*An Phú Tân, Ninh Thới, Hòa Ân, Thông Hòa, Thạnh Phú*).

Tổ chức lễ đón nhận bằng di tích lịch sử cấp tỉnh Chùa Ô Mịch, xã Châu Điền; lập hồ sơ đề nghị công nhận chùa Minh Đức Cung (Hòa Ân) là di tích cấp quốc gia. Tổ chức thành công các Hội thi “*Sắc màu tuổi thơ năm 2017*”, “*Hội diễn văn nghệ hợp mặt mừng tết Chôl-Chnăm-Thmây năm 2017*”; tham dự hội thi liên hoan tuyên truyền lưu động năm 2017.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của huyện<sup>(24)</sup>. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở, chuẩn bị Đại hội TDTT cấp huyện.

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực dịch vụ văn hóa, dịch vụ internet ngày càng được tăng cường<sup>(25)</sup>. Trong năm, tổ chức 05 cuộc kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực dịch vụ Internet, qua kiểm tra có 06 điểm game bắn cá vi phạm, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 điểm, 04 điểm lập biên bản cam kết chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Hoạt động thư viện có sự chuyển biến tích cực, tuy số lượng độc giả đến thư viện có giảm xuống như số lượng sách được đọc giả xem ngày càng nhiều<sup>(26)</sup>. Phối hợp với Thư viện tỉnh luân chuyển sách xuống cơ sở ở 5 điểm, mỗi điểm 300 quyển. Nhận sách hỗ trợ từ thư viện Vĩnh Long với 300 quyển. Tiến hành di dời thư viện huyện về điểm mới đưa vào sử dụng.

Hoạt động du lịch có chuyển biến tích cực, nhất là du lịch sinh thái kết hợp với lễ hội truyền thống; duy trì được việc tổ chức hội chợ triển lãm thương mại - du lịch,... thu hút trên 30.000 lượt du khách. Triển khai thực hiện đề án du lịch sinh thái cù lao Tân Quy, với sự hỗ trợ đầu tư của ngân hàng HSBC Việt Nam.

## **2.5. Hoạt động truyền thanh.**

Thực hiện được 1.095 buổi phát thanh, truyền thanh trên sóng FM, gồm tiếp sóng các chương trình thời sự Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh tỉnh Trà Vinh bằng 02 thứ tiếng Kinh - Khmer. Biên soạn 278 chương trình thời sự địa phương gồm: 2.260 tin, 370 bài, ghi nhanh, mẫu chuyện, phỏng vấn, 06 chương trình thời sự đặc biệt mừng xuân Đinh Dậu, 12 trang tin địa phương; đồng thời duy trì phát thanh được 365 lượt chuyên mục định kỳ.

Nội dung tuyên truyền phản ánh các sự kiện chính trị trọng tâm thường xuyên, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, các mặt công tác trọng tâm địa phương; phản

<sup>24</sup> Tổ chức 06 xuất diễn văn nghệ hợp mặt mừng Đảng, mừng Xuân, 05 xuất phục vụ tết Quân - Dân; lễ đón Bằng di tích lịch sử cấp tỉnh Chùa Ô Mịch, Châu Điền, treo 74 băng rôn, 14 pano, 1500 cờ chuôi, 1770 cờ phướn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại tại địa phương.

<sup>25</sup> Qua khảo sát toàn huyện hiện có 77 thuê bao Gphone, 1.538 thuê bao My TV, 1.057 thuê bao di động trả sau, 2.080 thuê bao di động trả trước, 2.480 thuê bao ADSL, 2.184 thuê bao Ftth, 610 thuê bao Homephone, 37 đại lý, 830 thuê bao truyền hình cáp, 685 thuê bao truyền hình số.

<sup>26</sup> Trong năm 2017 có khoảng 188 lượt độc giả đến thư viện. Trong đó số khách đến truy cập Internet là 1.149 lượt, sử dụng sách 985 lượt (mượn về nhà 587 quyển, đọc tại chỗ 398 quyển); phân loại và xử lý sách 2.200 quyển, cấp Thẻ bạn đọc 192 thẻ.

ánh các hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn, tuyên truyền phát động hưởng ứng tuần lễ Quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông ...

## 2.6. Thực hiện chính sách - xã hội:

Thực hiện tốt công tác chi trả trợ cấp và các chế độ cho gia đình chính sách đầy đủ và kịp thời với tổng số tiền 33,001 tỷ đồng.<sup>(27)</sup>

Thực hiện tốt công tác lập hồ sơ hưởng chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng theo quy định. Đưa 03 mẹ và 04 thân nhân Mẹ VNAH dự lễ phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà Mẹ VNAH (nâng tổng số toàn huyện có 363 mẹ). Tổ chức lễ truy điệu cho 8 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng (hiện còn sống 29 mẹ). Đưa đi điều dưỡng tập trung 467 người, trợ cấp điều dưỡng tại gia đình 666 người có công.

Công tác xây dựng nhà tình nghĩa: năm 2017 hỗ trợ xây dựng 89 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách với tổng kinh phí là 3,6 tỷ đồng (trong đó có 04 căn từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa, 85 căn từ quỹ an sinh xã hội tỉnh). Vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa được 311,749 triệu đồng (đạt 124,7% so kế hoạch).

Chuyển tiền qua Bưu điện huyện chi trợ cấp thường xuyên năm 2017 cho 44.763 lượt đối tượng bảo trợ xã hội, số tiền 12,149 tỷ đồng; trợ cấp thường xuyên 03 nhóm đối tượng tăng thêm thuộc Dự án “Tăng cường hệ thống trợ giúp xã hội Việt Nam” cho 1.912 lượt đối tượng (1.652 lượt trẻ em từ 0 – 3 tuổi thuộc hộ nghèo, 242 lượt trẻ em từ 3 – 16 tuổi không đi học thuộc hộ nghèo; 18 lượt phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo), số tiền 148,51 triệu đồng; chi mai táng phí cho 157 thân nhân đối tượng bảo trợ xã hội từ trần, số tiền 847,8 triệu đồng; chi hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2016-2017 cho 2.348 học sinh nghèo, số tiền 940.120.000đ.

Hoàn thành điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo; xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đến thời điểm cuối năm 2016 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo năm 2017. Tổng hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ “về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020”<sup>(28)</sup>, Triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo năm 2017, kết quả tỷ lệ giảm nghèo năm 2017 đạt 2,31% (772 hộ), đạt 76,67% so kế hoạch.

Thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo. Kết quả đã giải ngân tổng số 212/212 căn, kinh phí 5,3 tỷ đồng (đạt 100% so với kinh phí được duyệt).

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, tính đến nay đã cấp phát được 79.856 thẻ BHYT cho các đối tượng, nâng tổng số toàn huyện có

<sup>27</sup> Trong đó chi trợ cấp thường xuyên cho 18.056 lượt đối tượng, kinh phí 27.056 tỷ đồng. Chi trợ cấp mai táng phí cho 112 thân nhân người có công với cách mạng từ trần, số tiền 1.604 tỷ đồng. Chi trợ cấp 1 lần cho 1.255 thân nhân thờ cúng liệt sĩ, số tiền 627.500 triệu đồng. Chi một lần điều dưỡng tại gia đình cho 467 đối tượng, số tiền 518.370 triệu đồng. Chi 1 lần cho các loại hồ sơ người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen, mẹ VNAH, Lão thành cách mạng... cho 231 đối tượng, số tiền 1.364 tỷ đồng. Chi quà cho 2.666 đối tượng người có công và thân nhân người có công nhân dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017, số tiền 806 triệu đồng. Chi quà lễ 27/7 cho 2.516 đối tượng, kinh phí 781 triệu đồng. Chi quà tết 495 đối tượng chính sách Huyện ủy, UBND huyện thăm viếng nhân dịp tết Nguyên đán, Lễ 27/7, nguồn kinh phí địa phương 148 triệu đồng. Phân bổ 341 phần quà thăm viếng gia đình chính sách người dân tộc Khmer các xã, thị trấn nhân dịp Chôi-Chnam-Thmây, Sene Đolta, kinh phí 102 triệu đồng

<sup>28</sup> Hộ nghèo: 2.350 hộ (8.951 nhân khẩu), chiếm 7,01% so tổng hộ dân toàn huyện (trong đó có 1.298 hộ dân tộc thiểu số, chiếm 11,71% so với tổng hộ dân tộc thiểu số). Hộ cận nghèo: 2.083 hộ (7.929 nhân khẩu), chiếm 6,21% so tổng hộ dân (trong đó có 995 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm 8,98% so tổng hộ dân tộc thiểu số).

101.643 người tham gia BHYT, chiếm 91,51% so với tổng số dân trong toàn huyện và đạt 106,33% so kế hoạch. <sup>(29)</sup>

Chi đạo triển khai thực hiện nhiều cuộc tuyên truyền giới thiệu việc làm và vận động việc làm trong, ngoài nước, kết quả đã giới thiệu việc làm cho 3.226 lao động trong và ngoài tỉnh (trong đó: 1680 lao động nữ, 987 lao động người dân tộc Khmer, 783 lao động trong tỉnh, 2.438 lao động ngoài tỉnh), đạt 129% so kế hoạch. Tổng số lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài là **10 lao động, đạt 100% so kế hoạch**. Tổ chức 03/05 lớp dạy nghề nông thôn (đạt 60% kế hoạch) với 89 học viên dự học.

## **2.7. Công tác dân tộc - tôn giáo:**

### *\* Công tác dân tộc*

- Tham gia cùng Ban Dân tộc tỉnh rà soát hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo chưa có đất ở sau khi thực hiện theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả còn 129 hộ dân tộc nghèo chưa có đất ở, đã tìm được quỹ đất cho 118 hộ, giải ngân được 111 hộ (kinh phí 3,663 tỷ đồng), còn 18 hộ đang triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người dân tộc như thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Toàn huyện có 1.001 hộ được hỗ trợ chính sách về ước sinh hoạt, với tổng kinh phí là 1,301 tỷ đồng. Hiện đã hỗ trợ được 582 bồn chứa nước và 308 hộ lắp đặt đồng hồ nước, 02 hộ khoan giếng, với tổng số tiền đã giải ngân là 1,158 tỷ đồng. Còn lại 110 hộ có nhu cầu đầu nối đồng hồ nước, hiện nay các Trạm cấp nước đang thi công.

- Thực hiện Chương trình 135 “*về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các ấp - xã đặc biệt khó khăn*”. Kế hoạch vốn 1.227,5 triệu đồng, đã giải ngân được 1.227,5 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Thực hiện Quyết định 102/TTg của Thủ tướng Chính phủ, toàn huyện có 1.937 hộ hưởng lợi; với tổng số tiền 591.280.000 đồng, đã giải ngân hoàn thành đạt 100% so kế hoạch vốn.

- Tổ chức thăm viếng, tặng quà nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnam Thmây, Sêne Đôlta năm 2017 của đồng bào dân tộc Khmer với tổng kinh phí 259,17 triệu đồng. Vận động mạnh thường quân hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo được 532 phần quà, với tổng số tiền là 252.890.000 đồng để đón Chôl Chnam Thmây.

### *\* Công tác tôn giáo*

Xem xét đề nghị về trên cho phép Chùa Tà Đêu (Phong Phú) tổ chức lễ khánh thành ngôi tháp hạ cốt.

Xem xét cho ý kiến thống nhất cho chùa Ô Som Pâu (Châu Điền) tổ chức lễ dâng bông, thống nhất đề nghị phong phẩm giáo hữu cho 4 chức sắc cao đài Ban chánh đạo các xã Châu Điền, Hòa Tân, Phong Thạnh và Ninh Thới.

<sup>29</sup> Trong đó, cấp 3.492 thẻ bảo hiểm y tế cho người có công cách mạng và 1.121 thẻ cho hội viên Hội Cựu chiến binh. Cấp 51 thẻ cho đối tượng theo QĐ 49/2008/QĐ-TTg, 25 thẻ cho đối tượng theo QĐ 290/2005/QĐ-TTg, 80 thẻ cho đối tượng theo QĐ 62/2011/QĐ-TTg. Cấp 2.652 thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội, 23 thẻ cho đối tượng tâm thần. Rà soát thẻ BHYT trẻ em có 11.319 thẻ còn giá trị sử dụng.

Chi đạo thực hiện tốt lễ hội Vu lan thắng hội trên địa bàn huyện, đảm bảo trật tự, đúng quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động các tổ chức tín ngưỡng và nhân dân hoạt động tôn giáo đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

### **3. Tài nguyên - Môi trường**

Hoàn thành việc thống kê đất đai năm 2016, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018, thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Trong năm, thực hiện cấp 440 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu), với diện tích 83,96 ha. Nâng tổng số giấy CNQSDĐ đã cấp là 66.788 giấy, với diện tích là 20.559,11 ha, đạt 99,05% diện tích cấp giấy toàn huyện.

Triển khai thực hiện bồi hoàn, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng 04 công trình: công trình GPMB thửa số 63 (xã Phong Phú), công trình cống Tân Dinh, cống Bông Bót (An Phú Tân).

Tổ chức đấu thầu thành công dự án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày lễ Môi trường năm 2017. Tổ chức Lễ ra quân tổng vệ sinh môi trường thực hiện ngày “*Chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp*” theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh, thực hiện treo 321 băng rôn, 18.904 tờ bướm tuyên truyền vệ sinh môi trường, tổ chức 287 cuộc ra quân, với 34.052 người tham gia dọn dẹp vệ sinh thu gom trên 133,9 tấn rác, nạo vét khai thông cống rãnh 17 km, phát hoan bụi rậm 233,6km, trồng cây xanh, hoa kiểng dọc các tuyến lộ nhựa. Tổ chức hội thi “*tìm hiểu về môi trường*” cho hội viên hội phụ nữ huyện có 294 đại biểu dự, tổ chức 01 cuộc tập huấn bồi dưỡng kiến thức về môi trường cho cán bộ hội viên hội nông dân có 94 người dự. Tổ chức mítting hưởng ứng ngày “*nước thế giới*” và “*ngày môi trường thế giới*”. Giao doanh nghiệp thực hiện dự án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với 100 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Đến nay đã kiểm tra xong 87/100 cơ sở. Qua kiểm tra có 55/87 cơ sở thực hiện không đúng và đầy đủ nội dung trong Đề án BVMT, Kế hoạch BVMT. Đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản và buộc chủ cơ sở cam kết không tái phạm.

Tiến hành kiểm tra công tác khai thác khoáng sản, phát hiện có 03 trường hợp khai thác không giấy phép (01 khai thác lớp đất mặt, 02 khai thác cát sông) đã lập biên bản buộc các chủ khai thác làm cam kết không tái phạm.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị định 25/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Chỉ đạo ngành chuyên môn thẩm định và xác nhận 29 kế hoạch bảo vệ môi trường, 28 đề án bảo vệ môi trường đơn giản, thay đổi tên đề án 04 cơ sở, mở rộng quy mô đề án 8 cơ sở.

### **4. Lĩnh vực an ninh – quốc phòng:**

#### **4.1. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**



Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện tương đối ổn định. Giám sát, quản lý tốt tình hình xuất nhập cảnh trên địa bàn huyện, đặc biệt là tình hình qua lại Campuchia, Thái Lan và các trường hợp Việt kiều về thăm thân nhân, du lịch, nhìn chung các đương sự đều chấp hành tốt các quy định của địa phương<sup>(30)</sup>.

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng, chống các loại tội phạm; tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm và các kế hoạch chuyên đề phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT và an toàn xã hội<sup>(11)</sup>.

Xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông đường bộ (*tăng 06 vụ so năm 2016*), làm chết 13 người (tăng 06 người), bị thương 15 người; thiệt hại tài sản khoảng 17 triệu đồng. Tổ chức tuần tra giao thông 2.481 cuộc, phát hiện, xử lý 1.853 trường hợp vi phạm Nghị định 46/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”<sup>(12)</sup>; tổ chức 02 cuộc tọa đàm nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an viên cấp xã; xây dựng và nhân rộng 03 mô hình tự quản về an ninh trật tự; xây dựng mới 01 mô hình phòng, chống tội phạm tuyến sông. Qua đó góp phần thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại cơ quan, đơn vị an toàn về an ninh trật tự năm 2017, kết quả có 09/11 xã, thị trấn, 96/103 cơ quan, trường học đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự.

#### **4.2. Quân sự địa phương:**

Lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; Triển khai thực hiện kế hoạch huấn luyện năm 2017, xây dựng kế hoạch bảo đảm tác chiến phòng thủ, kế hoạch phòng không nhân dân cho các phòng, ban ngành huyện. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 2017, tổng số có 100 tân binh lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện. Duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu như trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, phân đội trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo quân số và vũ khí trang bị đúng quy định.

Hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ năm 2017 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ Thị trấn Cầu Kè, Hòa Tân, diễn tập phòng không nhân dân xã Tam Ngãi.

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 4 có 562 học viên dự, lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho chức sắc, chức việc có 70 người dự và lớp huấn luyện dự bị động viên có 110 đồng chí dự. Xây dựng lực lượng DQTV đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, có 1.507 đ/c, chiếm 1,08% dân số. Tổ chức Hội thi Chỉ huy trưởng, Chính trị viên giỏi năm 2017 có 22 thí sinh tham gia. Hoàn thành Đại hội

<sup>30</sup> Xuất cảnh 175 trường hợp (100 nam, 75 nữ, trái phép 20) 20 sự sãi; tăng 59 trường hợp so cùng kỳ, nhập cảnh 515 trường hợp (285 nam, 230 nữ, trái phép 76, thành phần sự sãi 22, giảm 65 trường hợp so cùng kỳ.

<sup>(11)</sup> Phạm pháp hình sự xảy ra 18 vụ, giảm 06 vụ so năm 2016, điều tra làm rõ 17/18 vụ, đạt 94,4%. Tệ nạn xã hội, trong năm phát hiện triệt xóa 112 vụ (*chủ yếu là đánh bạc các hình thức*), nhiều hơn 25 vụ so năm 2016, làm rõ xử lý 424 đối tượng; kiểm tra phát hiện, xử lý 17 trường hợp chơi Game bắn cá vi phạm pháp luật; 27 trường hợp vận chuyển, mua bán hàng cấm, thu giữ 18.018 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu; bắt quả tang 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy (xử lý hình sự 02 đối tượng). Tuần tra phòng, chống tội phạm 2.058 cuộc, phát hiện 126 trường hợp sử dụng xung điện đánh bắt thủy sản tái phép, 02 trường hợp gây rối trật tự công cộng, 06 đối tượng trộm cắp tài sản, giải tán 62 điểm đánh bạc ăn thua nhỏ và 176 nhóm thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya. Xét nghiệm các đối tượng nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện 57 trường hợp vi phạm; trên địa bàn huyện hiện có 08 đối tượng (tăng 03 đối tượng). Xảy ra 02 vụ cháy, tài sản thiệt hại khoảng 70 triệu đồng.

<sup>(12)</sup> Tổ chức tuyên truyền pháp luật được 438 cuộc, có 26.000 lượt người dự, phát 2.500 tờ rơi, 140 tài liệu, 56 chuyên mục tuyên truyền.

Quân nhân, nhiệm kỳ 2017-2019. Tổ chức kiểm tra tái công nhận xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh năm 2017, kết quả có 11/11 xã được tái công nhận vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

## **5. Tổ chức chính quyền**

### **5.1. Thực hiện cải cách hành chính:**

Thực hiện tốt cơ chế một cửa “*một cửa liên thông*”, niềm yết công khai các thủ tục hành chính; phí, lệ phí tại cơ quan Nhà nước từ huyện đến xã - thị trấn theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg; đồng thời tăng cường công tác trực, xử lý công việc của tổ chức, công dân, nhất là các trụ sở và điểm tiếp công dân. Thực hiện tốt Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 01/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt các công tác tiếp nhận hồ sơ và hoàn trả kết quả cho công dân.

Thực hiện hướng dẫn số 176/HD-SKHHCN ngày 14/3/2017 của Sở Khoa học và công nghệ, huyện đã tiến hành chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang hệ thống TCVN ISO 9001:2015. Thực hiện công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện theo đúng quy định.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra công vụ năm 2017 trên địa bàn huyện.

### **5.2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, công tác tư pháp**

- *Công tác tuyên truyền*: Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017 với các nội dung như triển khai các văn bản Luật có hiệu lực pháp luật năm 2017, Bộ Luật Dân sự, Luật Phí và Lệ phí, Luật sửa, Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em...

- *Công tác tư pháp*: trong năm, ngành chuyên môn của huyện và các xã, thị trấn đã thụ lý giải quyết 521 hồ sơ về hộ tịch và Chứng thực 512 giấy tờ các loại.

### **5.3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:**

Triển khai thanh tra theo kế hoạch đơn vị UBND xã Hòa Tân về công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã từ năm 2015 - 2016. Qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong công tác quản lý ngân sách của UBND xã Hòa Tân. Thực hiện thanh tra đột xuất 01 cuộc đối với UBND Thị Trấn Cầu Kè về thu – chi tiền nước sinh hoạt thuộc đài nước khóm 3, Thị trấn Cầu Kè từ năm 2009 – 2017.

Triển khai thực hiện tốt việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định, kết quả có 481/481 người có nghĩa vụ kê khai, đạt 100% so với số người thuộc diện phải kê khai.

Thực tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện. Trong năm tiếp nhận 54 đơn yêu cầu, kiến nghị, kết quả xử lý xong 47 đơn, còn 7 đơn trong hạn giải quyết.

### **5.4. Tổ chức cán bộ và thi đua khen thưởng:**

\* *Công tác tổ chức cán bộ*: Tổ chức tuyển dụng 12 công chức cấp xã, 31 viên chức ngành giáo dục, Điều động, bổ nhiệm 40 CBCC, bổ nhiệm lại 15, bổ nhiệm có thời hạn 4 cán bộ cấp Trưởng, phó Phòng, cho nghỉ hưu 10 viên chức, nghỉ việc 8

viên chức, 56 CBCC nghỉ theo nghị định 108, kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với 01 viên chức.

Thực hiện tốt công tác quản lý chính sách tiền lương, trong năm thực hiện nâng lương thường xuyên, trước hạn và phụ cấp thâm niên 671 trường hợp. Trong đó, nâng lương trước thời hạn 42 trường hợp, phụ cấp thâm niên vượt khung 03 trường hợp, thâm niên nghề 02 trường hợp.

\* *Công tác thi đua-khen thưởng*: Quyết định khen thưởng 24 gia đình, 105 tập thể và 338 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác và các phong trào. Tặng danh hiệu lao động tiên tiến cho 51 tập thể, 1.314 cá nhân, danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở 180 cá nhân năm 2016.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm:**

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 mặt dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức trung bình và giá trị sản xuất cao hơn so năm 2016; giá cả thị trường tiếp tục được bình ổn; huy động vốn và cho vay của các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển, nợ xấu chiếm tỷ lệ thấp; công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động không để lây lan; tình hình sâu bệnh, dịch bệnh được kiểm soát; xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả khả quan; thương mại – dịch vụ phát triển khá; chất lượng giáo dục từng bước đi vào chiều sâu; vấn đề đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện chính sách người có công, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm và giải quyết tốt; an toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo; công tác phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo quyết liệt và triển khai đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhiều vấn đề tệ nạn phát hiện và được xử lý nghiêm; các hoạt động văn hóa, thể thao được triển khai thực hiện tốt; số khóm, ấp, xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa được duy trì và nâng chất; các phong trào thể dục thể thao diễn ra sôi nổi; công tác quản lý tài nguyên, môi trường được chú trọng quan tâm chỉ đạo quyết liệt đảm bảo quản lý tốt việc khai thác và sử dụng tài nguyên; công tác thanh tra được tăng cường, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm xử lý, giải quyết đạt tỷ lệ cao; công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững.

#### **2. Hạn chế**

- Tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu nông nghiệp chuyên biến chậm; sản xuất nông nghiệp chưa bền vững, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp còn chậm, nhất là chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp theo Nghị quyết 15/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư chưa đạt yêu cầu. Việc quản lý và xây dựng kế hoạch sử dụng đất công vẫn còn chậm.

- Công tác chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, kinh tế hợp tác chưa đạt yêu cầu. Việc công nhận hộ, ấp đạt chuẩn nông thôn mới đạt thấp; hoạt động của các HTX còn yếu, kinh doanh chưa có hiệu quả;

- Việc tổ chức huy động học sinh Trung học cơ sở chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tình hình trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi diễn biến phức tạp, tai nạn giao thông tăng cả 03 mặt so với cùng kỳ.

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân một số vụ việc còn chậm. Công tác cải cách hành chính được quan tâm, nhưng có mặt chưa đạt yêu cầu.

- Công tác tham mưu, giải quyết công việc của các cấp các ngành còn chậm, chưa sâu sát, chưa cụ thể; chưa chủ động báo cáo, đề xuất UBND huyện giải quyết những khó khăn, tồn tại; thiếu sự kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ được giao thực hiện; tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của một số CBCC còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

##### **1. Thuận lợi**

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội trong những năm qua là tiền đề thuận lợi để tiếp tục phát triển. Hệ thống cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, đồng bộ là nhân tố tác động tích cực đến kết quả thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế cho đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, tạo năng lực sản xuất mới, nâng cao sức cạnh tranh.

Nền kinh tế trong nước năm 2018 và thời gian tới sẽ tiếp tục đà tăng trưởng ổn định, tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức hợp lý, lãi suất huy động và cho vay giảm, an sinh xã hội được đảm bảo.

Sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự hỗ trợ của các Sở, ngành tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi giúp huyện thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

Các Chương trình, dự án đã đầu tư những năm qua bắt đầu phát huy hiệu quả; các dự án sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động, năng lực, trình độ sản xuất của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực có bước tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Việc triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội của Chính phủ góp phần ổn định đời sống nhân dân, đưa nền kinh tế phát triển bền vững.

Nhiều dự án hỗ trợ từ nguồn vốn ODA tiếp tục được triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như Dự án AMD, SME,... Một số doanh nghiệp lớn dự kiến năm 2018 sẽ triển khai đầu tư tại cụm công nghiệp Vàm Bến cát sẽ mở ra cơ hội phát triển lĩnh vực công nghiệp của huyện.

##### **2. Khó khăn**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện tuy có tăng nhưng còn chậm và chưa bền vững; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, tái cơ cấu nông nghiệp tiến độ chậm, thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn;

Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, mưa bão, triều cường dâng cao; tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, giá cả các mặt hàng nông - lâm - thủy sản không ổn định; các hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp chưa mang lại hiệu quả.

Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, tỉnh thấp, ít; nguồn ngân sách huyện hạn hẹp; đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn; trật tự an toàn, tệ nạn xã hội, vi phạm về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn giao thông và tội phạm trên nhiều lĩnh vực còn diễn biến phức tạp.

## II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2018

### 1. Mục tiêu

Tiếp tục duy trì và nâng cao mức tăng trưởng kinh tế của huyện; tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu ngành nông nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sức cạnh tranh; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; giữ vững an ninh - quốc phòng. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

### 2. Các chỉ tiêu định hướng

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Ước TH năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
<b>I</b>	<b>KINH TẾ</b>				
1	Tốc độ tăng GTSS(giá 2010) <sup>(31)</sup>	% tăng	13,3	13,4	
	- Nông – lâm – thủy sản	% tăng	7,7	7,11	
	- Công nghiệp – xây dựng	% tăng	18,17	18,40	
	- Dịch vụ	% tăng	21,69	21,72	
2	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	1.752	1.998	
3	Thu ngân sách nhà nước (theo dự toán)	Tỷ đồng	26,2	28,5	
4	Chi ngân sách theo dự toán	Tỷ đồng	328,695	368,825	
5	Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng		44	
<b>II</b>	<b>XÃ HỘI</b>				
6	Tỷ lệ sinh giảm	‰	0,12	0,12	
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,166	1,154	
7	Tạo việc làm mới trong năm	Người	3.226	<b>2.650</b>	
	- Xuất khẩu lao động	Người	<b>10</b>	12	
	- Tỷ lệ LĐ được đào tạo so với tổng số LĐ	%	44	47	
	- Tỷ lệ LĐ được đào tạo nghề	%	24	27	

<sup>31</sup> Cơ cấu tỷ trọng giá trị sản xuất: Khu vực I chiếm 48,58%, Khu vực II chiếm 25,41%, Khu vực III chiếm 26%.

8	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) - Số hộ thoát nghèo	% Hộ	2,31 772	1,2 402	
<b>III</b>	<b>CUNG CẤP DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU</b>				
9	Tỷ lệ sử dụng nước sạch (theo Quy chuẩn 02/2009/BYT) + Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh + Số hộ được sử dụng nước sạch tăng thêm	% % Hộ	54 95,63 350	55 96 400	
10	Tỷ lệ hộ sử dụng điện Trong đó: Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn (so với số hộ sử dụng điện)	% %	99,30 98,8	99,5 99	
11	Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	00	01	Trường TH Hòa Tân A
12	Có thêm xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới	Xã	01	01	Tam Ngãi
13	Số xã, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, TT	11	11	
14	Số hộ nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh - Tỷ lệ hộ nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	Hộ %	13.550 40,39	13.860 42	
<b>IV</b>	<b>Y TẾ</b>				
15	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế - Số người tham gia BHXH bắt buộc do huyện quản lý	% Người	91,51 3.114	92 3.192	
16	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn	% %	0,6 6,59	0,6 6,36	
<b>V</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>				
17	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	74,21	74,25	
18	Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi				
	- Tiểu học	%	100	100	
	- Trung học cơ sở	%	94,98	98,5	
	- Trung học phổ thông	%	66,73	67,0	
<b>VI</b>	<b>MÔI TRƯỜNG</b>				
19	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế	%	100	100	
20	Tỷ lệ chất thải rắn khu vực thành thị được thu gom	%	78	80	
21	Tỷ lệ hộ nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh. Số hộ nông thôn chăn nuôi có chuồng trại hợp	%	45	47	

	vệ sinh tăng thêm	Hộ	570	570	
<b>VII</b>	<b>PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP</b>				
22	Số doanh nghiệp thành lập mới	DN		10	
<b>VIII</b>	<b>QUỐC PHÒNG – AN NINH</b>				
23	Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	Xã, TT	9	11	
24	Xây dựng và củng cố xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh	Xã, TT	10	11	

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Lĩnh vực kinh tế**

##### **1.1. Nông nghiệp**

Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nội ngành nông lâm thủy sản và kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa; tăng cường đưa giống mới, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, ưu tiên phát triển các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao. Tổ chức tốt công tác phòng chống sâu bệnh trên các loại cây trồng và các loại dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, an toàn dịch bệnh, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ; quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Khai thác diện tích mặt nước có khả năng để phát triển nuôi trồng thủy sản. Hướng dẫn xử lý môi trường, lịch thời vụ và các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh để nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng VietGap; quan tâm đầu tư xây dựng các trạm bơm trong các mô hình cánh đồng lớn theo hướng khép kín, đối với những nơi đủ điều kiện. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất trong nông nghiệp, đảm bảo các chính sách được triển khai đến người dân kịp thời và đúng đối tượng.

Chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, điều chỉnh lịch thời vụ, khuyến cáo người dân sử dụng các giống lúa ngắn ngày, chịu hạn, mặn. Triển khai nạo vét kênh mương, đào ao, giếng để trữ ngọt; phát huy năng lực dự báo, cảnh báo chuyên ngành để phục vụ cho chỉ đạo, điều hành vận hành hợp lý các hệ thống công. Thực hiện tốt công tác giám sát, dự báo mặn và nguồn nước trên các lưu vực sông; tăng cường tuyên truyền, thông tin về tình hình khí tượng, thủy văn, hạn hán, xâm nhập mặn trên các phương tiện thông tin đại chúng, đến các đơn vị và người dân để chủ động phòng tránh, đồng thời có ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Tổ chức thi công và đưa vào sử dụng 02 cống ngăn mặn, cống Bông Bót và cống Tân Dinh ở xã an Phú Tân; nạo vét các kênh nội đồng, đảm bảo cho việc ngăn mặn; quản lý chặt chẽ việc vận hành hệ thống cống đầu mối, nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và người dân.

- *Lĩnh vực trồng trọt*: thực hiện tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, áp dụng khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai các mô hình cánh đồng lớn sản xuất theo hướng VietGap. Tiếp tục triển khai thực hiện chuỗi giá trị gắn kết với an toàn thực phẩm trên rau màu, cây ăn trái.

- *Lĩnh vực chăn nuôi*: Tiếp tục chuyển đổi mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung, kết hợp ứng dụng khoa học – công nghệ trong chăn nuôi nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- *Lĩnh vực thủy sản*: tập trung sản xuất thâm canh đối với các đối tượng nuôi chủ lực như cá tra, cá trạch,..., tiếp tục đa dạng hóa đối tượng nuôi, chú ý phát triển nuôi theo hướng luân canh, xen canh phù hợp với điều kiện canh tác của từng địa phương.

## **1.2. Công nghiệp – xây dựng**

### **a) Công nghiệp**

Tiếp tục triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, thu hút đầu tư gắn với quy hoạch phát triển ngành công nghiệp của huyện, chú trọng phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, xây dựng hạ tầng kinh tế kỹ thuật cụm công nghiệp Vàm Bến Cát; chú trọng đầu tư hạ tầng bên ngoài cụm công nghiệp, tạo sự kết nối đồng bộ, thuận tiện cho giao thông, đồng hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo động lực cho doanh nghiệp an tâm hoạt động và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Tăng cường cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; đẩy mạnh công tác xúc tiến mời gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp đã được quy hoạch; Dự kiến trong năm 2018 thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp Vàm Bến Cát, ước tổng mức đầu tư khoảng 1000 tỷ đồng.

### **b) Xây dựng**

Tăng cường công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch đô thị, gắn kết giữa đầu tư phát triển đô thị với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Từng bước nâng cao chất lượng kiến trúc, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của huyện. Chú trọng hoàn thiện mạng lưới giao thông, hệ thống cấp, thoát nước khu vực thị trấn, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng các xã xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ nhà cho hộ gia đình người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở theo Quyết định 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định 33/QĐ-TTg.

## **1.3. Thương mại – dịch vụ**

Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ có lợi thế, thế mạnh, đáp ứng nhu cầu phân phối hàng hóa thiết yếu, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đưa



hàng Việt về nông thôn. Thực hiện tốt công tác chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại trên địa bàn huyện. Khai thác tốt hệ thống chợ nông thôn, tiếp tục nâng cấp hệ thống chợ hiện có theo tiêu chí nông thôn mới.

Tiếp tục xây dựng một số hạng mục công trình chợ trái cây đường đực ấp Trà Diêu, xã Ninh Thới theo dự án được duyệt, xây dựng đường vào chợ huyện, đơn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng chợ xã Thông Hòa. Thực hiện tốt kế hoạch chỉnh trang và chuyển đổi mô hình chợ các xã, xây dựng và đưa vào hoạt động chợ ẩm thực của huyện.

#### ***1.4. Tài chính – tín dụng***

Quản lý chặt chẽ thu - chi ngân sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế và công dân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, tăng cường công tác kiểm tra, chống thất thu thuế. Phân đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Điều hành chi ngân sách Nhà nước theo qui định, theo dự toán được giao đảm bảo cân đối thu chi, triệt để tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả, hạn chế thấp nhất các khoản chi ngoài dự toán và chuyển nguồn. Nâng cao năng lực quản lý tài chính cấp xã.

Thường xuyên kiểm tra hoạt động các ngân hàng, quỹ tín dụng, tuân thủ các qui định về huy động vốn cho vay, tăng tỷ lệ cho vay theo định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nông dân tiếp cận vốn vay khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là những doanh nghiệp đang thiếu vốn, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### ***1.5. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội***

Tiếp tục triển khai xây dựng hiệu quả các công trình, dự án theo danh mục đầu tư công năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020. Chủ động tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, đồng thời khẩn trương triển khai các phương án đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn để có nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng cấp thiết.

Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo cho công tác triển khai thi công đúng tiến độ; ưu tiên triển khai thực hiện các dự án đã có mặt bằng.

Thực hiện tốt các giải pháp giải ngân nhanh vốn đầu tư, nhất là nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư trong quản lý, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo chất lượng và hiệu quả vốn đầu tư, ngăn ngừa tình trạng lãng phí, thất thoát; các công trình hoàn thành phải quyết toán đúng thời gian quy định. Tích cực hỗ trợ phối hợp với các ngành cấp trên triển khai thi công các công trình trên địa bàn huyện do tỉnh làm chủ đầu tư.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, vận động nhân dân đóng góp theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để đầu tư bê tông hóa đường giao thông nông thôn và các công trình phúc lợi công cộng, phục vụ đời sống, sinh hoạt nhân dân và xây dựng nông thôn mới.

## **1.6. Xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện các mô hình hỗ trợ sản xuất từ nguồn vốn xây dựng Nông thôn mới của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình giao thông, thủy lợi và các dự án hỗ trợ cho các xã nông thôn mới.

Tăng cường công tác phát động đăng ký và công nhận hộ, ấp nông thôn mới cho các xã; phấn đấu trong năm 2018, đạt 50% ấp nông thôn mới (trong đó các xã đạt chuẩn nông thôn mới (An Phú Tân, Ninh Thới) và xã dự kiến đạt nông thôn mới năm 2018 (Tam Ngãi) đạt trên 70%); số hộ được công nhận đạt trên 70% (trong đó, xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 đạt trên 85%). Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nâng cao chất lượng quy hoạch, đề án xã nông thôn mới; nâng cao chất lượng các tiêu chí đã được công nhận; tập trung chỉ đạo xây dựng 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới xã Tam Ngãi; các xã còn lại, mỗi xã đạt thêm 02 tiêu chí.

Triển khai các hoạt động và xây dựng các mô hình hỗ trợ sản xuất từ nguồn vốn xây dựng Nông thôn mới của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình giao thông, thủy lợi và các Dự án hỗ trợ cho các xã Nông thôn mới.

## **1.7. Kinh tế tập thể**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức, tạo môi trường tâm lý thuận lợi cho kinh tế hợp tác phát triển, nhất là các quan điểm được xác định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) “*Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”.

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hợp tác xã phát triển; khuyến khích đảng viên, hội viên đoàn thể tham gia hợp tác xã; nâng cao hơn nữa vai trò quản lý của Nhà nước đối với hợp tác xã; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế tập thể.

Tập trung chỉ đạo phát triển mô hình HTX kiểu mới đối với Hợp tác xã Dân Tiên (xã Phong Phú), HTX Dừa sáp, HTX Xoài cát chu An Lộc (xã Hòa Tân). Mạnh dạn giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả, thành lập các HTX mới có điều kiện; phát triển mới THT trên các lĩnh vực, nhất là đối với các xã xây dựng nông thôn mới.<sup>(32)</sup>

## **2. Văn hóa – xã hội**

### **2.1. Giáo dục – đào tạo**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

<sup>32</sup> Dự kiến thành lập mới 01 HTX rau sạch, 01 HTX chăn nuôi heo và 30 THT

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phấn đấu đạt thêm 01 xã (Châu Điền); **duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở** và tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục Trung học phổ thông.

Chuẩn hóa cơ sở vật chất trường lớp, ưu tiên vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học các xã xây dựng nông thôn mới, hoàn thành kế hoạch xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia năm 2017, phấn đấu xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục đào tạo cho vùng khó khăn (xã bãi ngang), vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Khuyến khích mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển thông minh. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Tăng cường hoạt động của Hội khuyến học, các Trung tâm học tập cộng đồng, góp phần thực hiện tốt phong trào xây dựng xã hội học tập. Tăng cường công tác giáo dục chính trị **tu tưởng** cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Quan tâm và làm tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh; thường xuyên tổ chức các chuyên đề ngoại khóa về xã hội, đạo đức, hướng nghiệp.

## **2.2. Khoa học – công nghệ**

Nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả công nghệ sinh học vào sản xuất, ưu tiên trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp góp phần nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh. Triển khai các nhiệm vụ khoa học & công nghệ theo hướng chuyên đổi cơ cấu cây trồng, các mô hình luân canh thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước,... Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng dần tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các HTX để góp phần giải quyết đầu ra cho nông sản và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Nghiên cứu thúc đẩy liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp – Nhà nước – tổ chức khoa học nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội. Xây dựng các mô hình sản xuất nông sản an toàn, mô hình liên kết 4 nhà (Nhà sản xuất – nhà khoa học – nhà chế biến – nhà tiêu thụ sản phẩm).

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có cơ chế theo dõi ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

## **2.3. Y tế, dân số, KHHGD**

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh cho người dân; tăng cường công tác thanh, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ các hoạt động khám, chữa bệnh tư nhân, thị trường thuốc chữa bệnh.

Tiếp tục theo dõi, giám sát bệnh truyền nhiễm, đặc biệt chú ý các bệnh có tính chất nguy hiểm như Tả, Cúm A H<sub>5</sub>N<sub>1</sub>, Ebola, Rubella, Tay-Chân- Miệng,... Nâng cao

hoạt động giám sát dịch tễ nhằm phát hiện sớm trường hợp mắc và can thiệp kịp thời bằng các biện pháp phòng chống thích hợp.

Tăng cường công tác xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh theo mô hình xã hội hóa công tác y tế. Nâng cao các hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản; đảm bảo ổn định dân số, duy trì mức sinh thấp hợp lý và khống chế tình trạng mất cân bằng giới tính. Phần đầu năm 2018, giảm tỷ suất sinh 0,12‰, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 0,6%, 90% trạm y tế được trang bị trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh.

#### **2.4. Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*". Triển khai tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân. Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 51-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tập trung đầu tư xây dựng 01 xã đạt chuẩn văn hóa, nông thôn mới; hoàn thành thủ tục đề nghị công nhận, tái công nhận các xã, ấp, khóm, gia đình nông thôn mới, văn hóa, cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa, cơ sở tín ngưỡng văn minh.

Tăng cường quản lý Nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa cộng đồng, quản lý tốt các lễ hội; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các điểm kinh doanh trò chơi điện tử,... Phát huy vai trò Đài Truyền thanh huyện và Trạm Truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử huyện, tập thông tin của huyện, đảm bảo thông tin kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể thao truyền thống; nâng cao giáo dục thể chất trong các trường học. Quan tâm đầu tư thể thao có thành tích cao.

Tiếp tục phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch sưu tầm hiện vật để trưng bày và đưa vào sử dụng khu tưởng niệm nữ Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Út. Quan tâm công tác bảo tồn, trùng tu và phát huy các di sản văn hóa hiện có. Tăng cường công tác mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch, nhất là hạ tầng du lịch đã được quy hoạch. Chú trọng phát triển các loại hình du lịch, trong đó quan tâm nhất là du lịch sinh thái gắn với lịch sử truyền thống và lễ hội; khuyến khích phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ đối với những sản phẩm đặc thù của địa phương phục vụ khách du lịch.

#### **2.5. Chính sách xã hội**

##### **a) Giải quyết việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội:**

Thực hiện tốt Quyết định số 22, 33 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công cách mạng và hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Thực hiện có hiệu quả đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quyết định của Chính phủ. Đẩy mạnh các hoạt động về thông tin thị trường lao động, phối hợp tư vấn, giới thiệu việc làm trong và ngoài

nước. Phối kết hợp mở các lớp dạy nghề và hỗ trợ lao động học nghề phù hợp với việc làm theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

Đổi mới công tác tư vấn xuất khẩu lao động theo hướng có trọng tâm, có chọn lọc phù hợp với thị trường, tập trung vào các địa bàn xã, thị trấn. Ngân hành chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay tín dụng đúng quy định và nhận ký quỹ của người lao động khi có hợp đồng. Dự kiến năm 2018 tạo việc làm mới cho 2650 lao động, xuất khẩu lao động 12 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 47%.

Thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều theo Nghị quyết số 76/2013/QH13 và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội; Huy động các nguồn lực, thực hiện xã hội hóa công tác giảm nghèo, xây dựng giải pháp giảm nghèo phù hợp với từng địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án, nhất là chương trình đào tạo nghề, giới thiệu việc làm gắn với các dự án vay vốn ưu đãi cho người nghèo. Phần đầu năm 2018, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới xuống 1,2%.

*b) Thực hiện chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội:*

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng*”; Nghị quyết số 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Một số vấn đề về chính sách xã hội, giai đoạn 2012 – 2020*”. Tiếp tục rà soát chế độ, thực hiện hiệu quả chính sách người có công với cách mạng; chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa; vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương. Kịp thời giải quyết các chế độ trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo gặp khó khăn.

Thực hiện tốt công tác chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách theo quy định. Vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

*c) Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới:*

Tăng cường giám sát công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của người lớn đối với trẻ em, tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em,.. Thực hiện cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 7 tuổi theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tiếp tục triển khai chương trình hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2016 – 2020.

## **2.6. Công tác dân tộc – tôn giáo**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số như Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg, Quyết định 551/2013/QĐ-TTg, Quyết định 755/2013/QĐ-TTg; Quyết định 2085/2017/QĐ-TTg; Quyết định 54/2013/QĐ-TTg; Quyết định 59/2017/QĐ-TTg ...

Phát huy truyền thống văn hóa của đồng bào dân tộc; hướng dẫn, tạo điều kiện tổ chức sinh hoạt các lễ, hội phù hợp với bản sắc văn hóa và đúng pháp luật.

Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của từng tôn giáo, thực hiện “*Tốt đời đẹp đạo*”, đúng pháp luật. Tuyên truyền vận động các vị chức sắc, chức việc và bà con tín đồ xây dựng gia đình văn hóa, cơ sở tôn giáo văn minh.

### **3. Tài nguyên – Môi trường**

Tăng cường công tác quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giải quyết tốt các hồ sơ thủ tục liên quan đến đất đai. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ lấn chiếm đất, tranh chấp, khiếu nại liên quan đến đất đai.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường; Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 06/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong bảo vệ môi trường*”. Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, thực hiện tốt công tác thẩm định phê duyệt các dự án bảo vệ môi trường theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra xử lý triệt để tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản; xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường; xử lý tốt việc thu gom rác thải và tăng cường tuyên truyền, vận động cộng đồng tích cực tham gia bảo vệ môi trường. Tiếp tục xúc tiến các dự án về nước sạch, xử lý nước thải ở một số khu dân cư, cụm công nghiệp để tìm nguồn đầu tư, từng bước cải thiện môi trường trên địa bàn.

### **4. Quốc phòng – An ninh**

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Kịp thời ngăn chặn các hoạt động lợi dụng chính sách tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện... để chống phá Đảng, chính quyền.

Xây dựng lực lượng Công an, Quân sự theo hướng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; đảm bảo giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện tốt Nghị quyết 09 của Chính phủ và chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, mua bán người, trẻ em...; đấu tranh kiềm chế và giảm dần tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông.

Tập trung chỉ đạo công tác tuyển quân đảm bảo đạt chỉ tiêu giao; thực hiện tốt công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, tuyển sinh quân sự; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số, mạnh về chất, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu và độ tin cậy cao. Duy trì khu vực phòng thủ trên địa bàn huyện phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh.

### **5. Tổ chức chính quyền**

#### **5.1. Cải cách hành chính**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, Quyết định 09/2015/QĐ-TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ “*ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước*”.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Quy định 1031-QĐ/TU, ngày 22/9/2016 của Tỉnh ủy “*Về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu*”.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra công vụ năm 2018 theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của hệ thống hành chính các cấp

### *5.2. Xây dựng chính quyền*

Tập trung tuyên truyền quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “*Một số vấn đề để tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, bảo đảm vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Triển khai thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, phân công cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

Triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm, Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2018 -2021 theo quy định.

### *5.3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác tư pháp*

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật năm 2018 đối với các văn bản pháp luật mới được ban hành. Củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên phổ biến pháp luật của huyện, xã.

Thẩm định kịp thời dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản.

Nâng cao chất các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như hộ tịch, chứng thực, thẩm định hồ sơ đất đai,...

### *5.4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 24/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, hạn chế thấp nhất đơn thư tồn đọng, vượt cấp. Định kỳ cấp ủy, chính quyền tổ chức tiếp công dân theo quy định.

Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2018, thực hiện tốt công tác thanh tra đột xuất theo yêu cầu.

Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng.

Trên đây báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của UBND huyện Cầu Kè.

**Nơi nhận:**

- VP UBND tỉnh;
  - Sở KH&ĐT
  - TT. Huyện ủy;
  - TT.HĐND huyện;
  - CT, các PCT UBND huyện;
  - Thủ trưởng các ban, phòng huyện;
  - Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể;
  - Chủ tịch UBND các xã-thị trấn;
  - BLĐVP; Tổ NCTH;
  - Lưu: VT (KT).
- } Báo cáo
- } T/h

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**